

Bản án số: 143/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06-9-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Đặng Huy Du

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 và Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 1827/TB-TA ngày 25 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Thị M, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 25, phường NX, quận LC, thành phố Hải Phòng

**- Bị đơn:** Anh Châu Minh K, sinh năm 1964; địa chỉ: Tegelbruksgatan 5 LGH 1603 632 28 Eskilstuna, Thụy Điển

Chị Trần Thị M vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Châu Minh K vắng mặt, không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/9/2020 và bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị M trình bày:*

Chị Trần Thị M và anh Châu Minh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 20/11/2015. Sau khi kết hôn, anh K trở về Thụy Điển sinh sống, vợ chồng xa cách nhau nên bắt đầu

nảy sinh mâu thuẫn về quan điểm sống. Đến nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm không còn nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung và tài sản chung: Trong quá trình chung sống chị Trần Thị M và anh Châu Minh K không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là anh Châu Minh K có quốc tịch Thụy Điển:* Theo địa chỉ do chị Trần Thị M cung cấp, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp để tổng đạt thông báo thụ lý và thông báo về việc cung cấp lời khai, ấn định thời gian giải quyết vụ án cho Tòa án. Nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn chưa nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh Châu Minh K. Ngày 15/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã có Công văn gửi Bộ Tư pháp về việc thông báo kết quả thực hiện việc tổng đạt văn bản tố tụng theo khoản 4 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Ngày 09/8/2021, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2339/BTP-PLQT ngày 09/8/2021 về việc kết quả ủy thác tư pháp thể hiện: Ngày 21/6/2021, Ban hành chính quận Stockholm, Thụy Điển đã có Văn bản số 2147-30666-2021 gửi Bộ Tư pháp về việc thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo đề nghị của Tòa án, theo đó cơ quan có thẩm quyền của Thụy Điển đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 02/6/2021 bằng phương thức: Tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự.

Do chị Trần Thị M đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giải quyết vụ án:*

- Trong quá trình giải quyết vụ ánThẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Trần Thị M và anh Châu Minh K kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 20/11/2015. Sau khi kết hôn, anh K trở về Thụy Điển sinh sống. Do điều kiện sống xa cách nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, không còn quan tâm lẫn nhau. Xét thấy, tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không có khả năng đoàn tụ. Việc chị M xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Trần Thị M, xử: Chị Trần Thị M được ly hôn với anh Châu Minh K. Về con chung và tài sản chung: Không có nên không xem xét. Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### *- Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị M, hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng có đơn xin ly hôn anh Châu Minh K có quốc tịch Thụy Điển hiện đang sinh sống tại Thụy Điển, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là anh Châu Minh K vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp để tổng đạt văn bản cho anh Châu Minh K, tuy nhiên, đến ngày mở phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn chưa nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh Châu Minh K. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã có công văn yêu cầu thông báo kết quả thực hiện việc tổng đạt văn bản tố tụng và đã nhận được kết quả trả lời của Bộ Tư pháp thể hiện hồ sơ ủy thác đã được tổng đạt trực tiếp cho anh Châu Minh K. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

### *- Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Châu Minh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 20/11/2015 nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh K và chị M không chung sống cùng nhau, anh K trở về Thụy Điển sinh sống, anh chị sống xa cách nhau nên nảy sinh mâu thuẫn về quan điểm sống. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh K ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; xử cho chị Trần Thị M được ly hôn với anh Châu Minh K.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Châu Minh K không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Thị M và anh Châu Minh K không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### *- Về án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp:*

[6] Chị Trần Thị M là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Trần Thị M và anh Châu Minh K được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M được ly hôn với anh Châu Minh K
2. Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Châu Minh K không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.
3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị M và anh Châu Minh K không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.
4. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Chị Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019042 ngày 15 tháng 10 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Trần Thị M phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, nhưng được trừ vào 200.000 đồng tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đã nộp theo biên lai số 0019233 ngày 17 tháng 01 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị M đã nộp đủ.

- Chị Trần Thị M còn phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp để tổng đạt Bản án theo Thông báo nộp phí thực hiện ủy thác tư pháp số 161/TB-TA ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Trần Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Châu Minh K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp tp Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thu Hà**